

Số: /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh dự án Cải tạo, nâng cấp kênh Bắc Trịnh Xá
đoạn từ K10+420 đến K17+00**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Luật: Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng ngày 17/6/2020 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 về Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; số 08/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 05 năm 2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BNNMT ngày 02/6/2025 của Bộ trưởng

Bộ Nông nghiệp và Môi trường về Ban hành định mức dự toán chuyên ngành xây dựng công trình thủy lợi và đê điều;

Căn cứ Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng, bảo trì công trình xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 16/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp kênh Bắc Trịnh Xá đoạn từ K10+420 đến K17+00;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Ninh: số 270/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 và số 577/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án: Cải tạo, nâng cấp kênh Bắc Trịnh Xá đoạn từ K10+420 đến K17+00;

Căn cứ Quyết định số 1626/QĐ-UBND ngày 17/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng: Cải tạo, nâng cấp kênh Bắc Trịnh Xá đoạn từ K10+420÷K17+00;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại báo cáo thẩm định số 404/BC-SNNMT ngày 04/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án Cải tạo, nâng cấp kênh Bắc Trịnh Xá đoạn từ K10+420 đến K17+00, như sau:

1. Lý do điều chỉnh dự án

Điều chỉnh theo Quyết định của UBND tỉnh Bắc Ninh: số 270/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 và số 577/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án: Cải tạo, nâng cấp kênh Bắc Trịnh Xá đoạn từ K10+420 đến K17+00.

2. Nội dung điều chỉnh

(1) Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án:

Điều chỉnh:

- Từ: Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019-2020;

- Thành:

+ Thời gian chuẩn bị đầu tư: Đến năm 2026;

+ Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026-2028.

(2) Điều chỉnh quy mô công trình theo Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh.

3. Nội dung dự án sau điều chỉnh

3.1. Thông tin chung về dự án điều chỉnh

a) Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp kênh Bắc Trịnh Xá đoạn từ K10+420÷K17+00.

b) Nhóm dự án, phân loại và phân cấp công trình:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.
- Loại công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT, công trình thủy lợi.
- Cấp công trình: Cấp IV.

c) Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Bắc Đuống.

d) Địa điểm xây dựng: các xã Tam Giang và Văn Môn, tỉnh Bắc Ninh.

e) Tổng mức đầu tư xây dựng: **38.162.090.000 đồng** (Ba mươi tám tỷ, một trăm sáu mươi hai triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng).

f) Thời gian thực hiện:

- Thời gian chuẩn bị đầu tư: Đến năm 2026;
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026-2028.

3.2. Quy mô dự án sau điều chỉnh

- Cứng hóa kênh Bắc Trịnh Xá đoạn từ K10+420÷K12+500, dài 2.080m và xây dựng công trình trên kênh, cụ thể:

+ Cổng dọc kênh tại vị trí: K11+802.

+ Cổng ngang kênh: Bờ tả tại các vị trí: K10+742, K11+192, K11+317, K11+550 và K12+154; Bờ hữu tại các vị trí: K10+496, K10+685, K10+984, K11+145, K11+242, K11+308, K11+473, K11+700, K11+814, K12+095 và K12+464.

- Cứng hóa mặt bờ kênh tại các vị trí:

+ Bờ hữu kênh Bắc Trịnh Xá: Đoạn từ K9+814÷K10+414, K10+420÷K11+412 với tổng chiều dài 1.592m.

+ Bờ tả kênh Bắc Trịnh Xá: Đoạn từ K11+34,5÷K11+412 với tổng chiều dài 277,5m.

+ Bờ hữu kênh tưới trạm bơm Yên Hậu: Đoạn từ K0+800÷K0+987, dài 187m.

3.3. Nội dung xây dựng

3.3.1. Các chỉ tiêu thiết kế chính của kênh

TT	Lý Trình	Chiều dài (m)	Q (m ³ /s)	n	m	i	B _{tk} (m)	H _{tk} (m)	Cao trình MNTK	
									TL	HL
1	K10+970÷K10+420	550	8,35	0,017	1,5	1,0x10 ⁻⁴	4,0	1,87	+5.66	+5.63
2	K11+103,5÷K10+970	133,5	8,35	0,017	0	1,0x10 ⁻⁴	6,70	1,87	+5.69	+5.66

TT	Lý Trình	Chiều dài (m)	Q (m ³ /s)	n	m	i	B _{tk} (m)	H _{tk} (m)	Cao trình MNTK	
3	K11+800÷ K11+113,5	686,5	8,35	0,017	1,5	1,0x10 ⁻⁴	4,0	1,87	+5.87	+5.69
4	K12+500÷ K11+800	700	4,55	0,017	1,5	0,5x10 ⁻⁴	3,0	1,81	+5.87	+5.75

3.3.2. Giải pháp xây dựng sau điều chỉnh:

a) Cứng hóa kênh Bắc Trịnh Xá:

- Đoạn từ K10+420÷K10+970, K11+113,5÷K11+800, K11+800÷K12+500: Kênh hình thang, kết cấu: Đáy kênh bê tông M200, dày 12cm và mái kênh bê tông cốt thép M250, dày 12 trên lớp vữa lót M50, dày 5cm. Khóa mái kênh bằng BTCT M250, dày 12cm, rộng 30cm. Xử lý khe lún giữa các đơn nguyên mái kênh bằng giấy dầu 02 lớp. Trên mái kênh bố trí bậc lên xuống rộng 1,50m; kết cấu: Bản trượt BTCT M250, dày 12cm; mặt bậc xây gạch không nung M100, VXM M75 và bố trí lỗ thoát nước trên mái kênh bằng ống nhựa PVC Φ34mm, đầu bọc vải địa kỹ thuật.

- Đoạn từ K10+970÷K11+113,5: Kênh mặt cắt dạng chữ U, kích thước BxH= (6,7x2,5)m, kết cấu bê tông cốt thép M250: Bản đáy rộng 8,0m, dày (20÷45)cm; tường kênh cao 2,5m, dày (30÷50)cm. Đỉnh tường kênh bố trí lan can; bố trí khe lún 11,8m/khe bằng 02 lớp giấy dầu.

b) Xây dựng công trình trên kênh

- Cổng dọc kênh: Xây dựng cổng dọc kênh tại vị trí K11+802 dài 7,6m, Cổng chữ nhật, khẩu độ BxH=2x(1,95x2,0)m, kết cấu BTCT M250. Bản đáy dài 7,6m, rộng 5,0m, dày 35cm; tường cao 2,0m, dày 30cm; trần cổng dày 20cm. Cửa vào, cửa ra cổng dài 1,75m, bản đáy kích thước BxL=(5,0x1,75)m, dày 25cm, tường cánh cao từ (0÷1,17)m, dày 30cm. Đắp hoàn thiện cổng bằng đất đắp đầm chặt đạt hệ số $K \geq 0,90$.

- Cổng ngang bờ kênh: Cổng khẩu độ hình tròn Φ0,6m; kết cấu: Bản đáy cổng bằng bê tông M200, thân cổng bằng các đốt cổng BTCT đúc sẵn, tải trọng C. Tường đầu và tường cánh cổng bằng gạch không nung M100, VXM M75. Bố trí dàn van cánh cổng và máy đóng mở V1.

c) Cứng hóa mặt bờ kênh tại các vị trí

Bờ hữu kênh Bắc Trịnh Xá: Đoạn từ K9+814 đến K10+414; K10+420 đến K11+412; dài 1.592m; Bờ tả kênh Bắc Trịnh Xá: đoạn từ K11+34,5 đến K11+412m, dài 277,5m; Bờ hữu kênh tưới TB Yên Hậu: Đoạn từ K0+800÷K0+987, dài 187m, như sau: Đào, san gạt và đắp tôn cao bờ kênh đến cao trình thiết kế bằng đất đắp đầm chặt đạt hệ số $K \geq 0,90$. Mặt bờ kênh bê tông M250 trên lớp nilon tái sinh và cấp phối đá dăm loại 2, dày 15cm.

3.4. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh: **38.162.090.000 đồng** (Ba mươi tám tỷ, một trăm sáu mươi hai triệu, không trăm chín mươi ngàn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 31.933.694.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 631.578.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 1.906.146.000 đồng;
- Chi phí khác: 299.595.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 3.391.077.000 đồng.

3.5. Thời gian thực hiện dự án:

- Thời gian chuẩn bị đầu tư: Đến năm 2026;
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026-2028.

4. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Quyết định số 1626/QĐ-UBND ngày 17/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện: Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Bắc Đuống có trách nhiệm quản lý, thực hiện xây dựng công trình quản lý thực hiện dự án theo đúng quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Kho bạc Nhà nước Khu vực VI; Chủ tịch Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Đuống; UBND xã Tam Giang, xã Văn Môn và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- VP UBND tỉnh: LĐVP^{Ô.Luýén};
- Lưu: VT, KTN_{Nam}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Xuân Lợi